

Số: /KH-UBND

Minh Long, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 trên địa bàn xã Minh Long

Thực hiện Công văn số 3091/SKHCN-VP ngày 19/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi về việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027. Ủy ban nhân dân xã Minh Long xây dựng Kế hoạch dự toán ngân sách thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027, cụ thể như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KH, CN, ĐMST&CDS NĂM 2026

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tình hình ban hành và triển khai thực hiện các cơ chế

UBND xã Minh Long đã chủ động ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, kế hoạch nhằm cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh và cấp trên về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Công tác triển khai tập trung bám sát các định hướng, mục tiêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và thực hiện Đề án 06, qua đó từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành trong lĩnh vực KH,CN,ĐMST&CDS. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện thường xuyên thông qua các cuộc họp giao ban, hội nghị chuyên đề; kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và các sở, ngành liên quan. UBND xã đã phân công công chức phụ trách lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo vị trí việc làm; đồng thời giao trách nhiệm cho các bộ phận chuyên môn phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

UBND xã đã thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của Ủy ban nhân dân xã Minh Long và Quyết định thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng ở xã, ở thôn ¹. Ban

¹ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 27/10/2025 của Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Minh Long về việc thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 28/10/2025 của ủy ban nhân dân xã Minh Long về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng xã Minh Long; Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 10/8/2025 của ủy ban nhân dân xã Minh Long về việc thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng các thôn trên địa bàn xã Minh Long;

Chỉ đạo do Chủ tịch UBND xã làm Trưởng Ban, giúp UBND xã chỉ đạo, phối hợp thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách, kế hoạch và các giải pháp thúc đẩy tiến trình thực hiện giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính của xã. Ban Chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất phương hướng, kế hoạch, giải pháp triển khai các chương trình, đề án về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo từ trung ương đến địa phương, tham gia góp ý về các chiến lược, chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án liên quan đến công tác thực hiện đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc thẩm quyền quyết định của UBND xã. Đồng thời, cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch hàng năm nhằm đảm bảo tính khả thi và hiệu quả trong từng lĩnh vực².

2. Kết quả hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực KH, CN, ĐMST&CDS:

2.1. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực

UBND xã đã tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, tập trung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân và các tổ chức trên địa bàn.

Công tác lồng ghép nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội được chú trọng; trong lĩnh vực nông nghiệp đưa vào sản xuất các giống lúa chất lượng cao, giống ngắn ngày, chống chịu sâu bệnh và thích ứng với điều kiện thời tiết của địa phương như giống lúa Bắc Thịnh, Thiên ưu 8, Hà Phát 3, VNR20, Đài Thơm 8; Khuyến khích chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa các giống cây màu, cây thực phẩm có giá trị kinh tế cao vào sản xuất; Từng bước thay thế giống vật nuôi truyền thống bằng các giống có năng suất, chất lượng tốt như lợn siêu nạc, bò lai, gia cầm giống mới; Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi, nâng cao hiệu quả sản xuất và phòng chống dịch bệnh; Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, hướng dẫn người dân áp dụng giống mới vào sản xuất. Nhằm hạn chế thấp nhất những thiệt hại gây ra cho vật nuôi. Từng bước cơ giới hóa một số khâu trong sản xuất, đảm bảo tăng năng suất, sản lượng của cây trồng vật nuôi nhằm hạn chế sức lực của con người; phát triển sản phẩm OCOP được quan tâm triển khai gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Hiện nay có 02 sản phẩm rượu măng lá và tinh dầu xã chung cất bằng kỹ thuật

² Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 10/3/2026 về Chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 12/3/2026 của UBND xã Minh Long về Chuyển đổi số xã Minh Long giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 20/03/2025 Kế hoạch Triển khai thực hiện Chương trình "Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030" trên địa bàn xã Minh Long; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 17/4/2026 của UBND xã Minh Long về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ số 115/2025/QH15 trên địa bàn xã Minh Long...

niệt từ điện tử vùng nguyên liệu địa phương, các chủ thể sản xuất đã từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm, hoàn thiện bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc và đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định và được đánh giá, phân hạng 3 sao theo Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Các sản phẩm được công nhận OCOP đã góp phần nâng cao giá trị nông sản địa phương, mở rộng thị trường tiêu thụ, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

Trong lĩnh vực môi trường: Triển khai các mô hình xử lý rác thải sinh hoạt, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường như: Tổ chức hướng dẫn người dân phân loại rác tại nguồn, từng bước hình thành thói quen tách riêng rác hữu cơ và rác vô cơ; duy trì hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải tập trung, hạn chế tình trạng đổ rác bừa bãi tại khu dân cư, kênh mương, đồng ruộng. Xây dựng mô hình khu dân cư tự quản về bảo vệ môi trường, gắn với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới; Khuyến khích sử dụng các chế phẩm sinh học như phân bón vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, các chế phẩm từ thảo mộc và chất kích thích sinh trưởng sinh học nhằm nâng cao năng suất, chất lượng nông sản, đồng thời bảo vệ môi trường và sức khỏe người dân.

2.2. Hoạt động đổi mới sáng tạo

Hoạt động đổi mới sáng tạo tiếp tục được thúc đẩy trong cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp, nhất là trong lĩnh vực giáo dục và cải cách hành chính. Hội đồng đánh giá sáng kiến của xã được duy trì hoạt động thường xuyên, góp phần khuyến khích cán bộ, công chức đề xuất sáng kiến, giải pháp nâng cao hiệu quả công việc; khuyến khích các tổ chức, cá nhân ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, hợp tác xã tiếp cận các mô hình sản xuất mới, ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất và giá trị sản phẩm; Thúc đẩy xây dựng các mô hình sản xuất, kinh doanh theo hướng đổi mới sáng tạo gắn với đặc thù của địa phương.

Trong năm, nhiều sáng kiến có tính ứng dụng thực tiễn cao đã được triển khai, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, giảng dạy và phục vụ người dân. Việc ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) bước đầu tạo chuyển biến tích cực trong xử lý công việc chuyên môn.

2.3. Công tác sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Tuyên truyền, hướng dẫn người dân, hợp tác xã và cơ sở sản xuất về đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, tiêu chuẩn chất lượng và phát triển sản phẩm OCOP. Công tác phổ biến quy định về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hóa được lồng ghép trong hoạt động quản lý kinh tế địa phương, góp phần nâng cao nhận thức về chất lượng sản phẩm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2.4. Về triển khai chính quyền số

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử có ký số thông qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành. 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản thư điện tử công vụ, chứng thư số để thực hiện ký số văn bản, số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính.

Các hệ thống dùng chung của tỉnh như Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice), Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống báo cáo, thư điện tử công vụ được khai thác hiệu quả, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành.

- Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã: 455 thủ tục hành chính, trong đó, số dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 139 thủ tục, số dịch vụ công trực tuyến một phần là 234 thủ tục. Trong 6 tháng đầu năm 2026 (tính đến hết ngày 11/06/2026), UBND xã đã tiếp nhận 2.269 hồ sơ trực tuyến; lũy kế đến thời điểm báo cáo đã tiếp nhận 2.365 hồ sơ trực tuyến và 674 hồ sơ trực tiếp, hình thức khác.

- UBND xã tiếp tục triển khai thực hiện Đề án 06 của Chính phủ đã hỗ trợ 6458/6922 công dân hoàn thành kích hoạt định danh điện tử mức 2 (VNeID) đạt 93%, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số công cộng và các tiện ích số trong thực hiện thủ tục hành chính.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã sử dụng hiệu quả các Hệ thống phần mềm dùng chung của tỉnh để quản lý, điều hành và xử lý công việc như: Trang thông tin điện tử thành phần, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống phần mềm một cửa điện tử, Hệ thống thư điện tử công vụ. Đã triển khai các Nền tảng số dùng chung như: Cổng dữ liệu mở; Tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP); Đánh giá và xếp hạng chuyển đổi số các cơ quan, đơn vị, địa phương; Phòng chống mã độc tập trung; Trợ lý ảo lĩnh vực thông tin và truyền thông; Trợ lý ảo phục vụ người dân và doanh nghiệp; Hộp trực tuyến; Kho số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; App Công chức, App Công dân;...

2.5. Về phát triển kinh tế số, xã hội số

UBND xã Minh Long đã tích cực triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số gắn với phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiệu quả quản lý nhà nước.

Hệ thống truyền thanh cơ sở có 16 cụm loa phân bố đều khắp trên địa bàn 16 thôn phục vụ công tác thông tin tuyên truyền trên địa bàn xã; Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai khuyến khích công dân trên 16 tuổi có tài khoản thanh toán trực tuyến, chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân, các trường học trên địa bàn triển khai các ứng dụng dịch vụ giáo dục thông minh trong việc dạy, học và quản lý giáo dục. 100% cán bộ thôn sử dụng điện thoại thông minh và có ứng dụng các Nền tảng số để tiếp nhận thông tin chỉ đạo, hướng dẫn từ UBND xã, phục vụ thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến người dân trong thôn.

Triển khai các chính sách khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số theo Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Các doanh nghiệp trên địa bàn xã thực hiện nộp thuế qua mạng,

hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, đấu thầu qua mạng, nộp hồ sơ trực tuyến,...

Triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đến 100% cơ sở giáo dục và cơ sở y tế trên địa bàn xã. Các ngân hàng, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ như VNPT, Viettel, MobiFone đã tích cực phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng (TCNSCĐ) để triển khai hướng dẫn cho người dân, các tiêu thương cài đặt, sử dụng mô hình chợ 4.0. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn xã đã đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ, mở rộng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt qua POS, QR code, Internet Banking và Mobile Banking. Hầu hết ngân hàng đều có ứng dụng thanh toán trực tuyến tích hợp nhiều tiện ích, khuyến mãi, ưu đãi nhằm khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt. Mạng lưới QR code được triển khai rộng tại chợ, cửa hàng, doanh nghiệp, giúp thanh toán nhanh, an toàn, giảm dùng tiền mặt. Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai chi trả trợ giúp xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND xã triển khai đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn xã: 440 đối tượng. Đã đăng ký tài khoản: 440/440 đối tượng, đạt tỷ lệ 100%; thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt cho các trường hợp có đăng ký tài khoản: 440/440 đối tượng, đạt tỷ lệ 100%. Cập nhật 100% mã định danh và thông tin khác của đối tượng BTXH vào hệ thống cơ sở dữ liệu BTXH; Đối tượng người có công trên địa bàn xã: 198 đối tượng. Đã đăng ký tài khoản: 198/198 đối tượng, đạt tỷ lệ 100%; thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt cho các trường hợp có đăng ký tài khoản: 198/198 đối tượng, đạt tỷ lệ 100%.

3. Kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

3.1. Kết quả sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, UBND xã đang rà soát, sắp xếp lại các vị trí việc làm, tối ưu hóa cho các phòng chuyên môn của UBND xã. Theo đó, lĩnh vực Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giao Phòng Văn hoá - Xã hội phụ trách, tham mưu, đảm bảo theo quy định tại Nghị định 150/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Nghị định 370/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

UBND xã đã kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã (46 thành viên); Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã (41 thành viên) và 16 tổ công nghệ số cộng đồng của 16 thôn (85 thành viên) để hỗ trợ người dân tiếp cận nền tảng số; phê duyệt công chức chuyên trách công tác chuyển đổi số xã Minh Long làm đầu mối phụ trách công tác chuyển đổi số của xã.

3.2. Phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

UBND xã đã tổ chức 01 hội nghị tập huấn nâng cao kỹ năng số, ứng dụng AI, cải cách hành chính cho 110 cán bộ, công chức, viên chức; 01 lớp tập huấn an toàn thông tin, kỹ năng số cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, hội phụ nữ và đoàn thanh niên thôn với số lượng 44 người.

UBND xã đã bố trí 01 công chức chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tham mưu triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn.

Qua đó, nhận thức và kỹ năng số của cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn đã được nâng lên rõ rệt. Công tác đào tạo, tập huấn được triển khai thường xuyên, góp phần nâng cao khả năng sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc, học tập và đời sống. Đến nay, 100% cán bộ, công chức của xã đã được tiếp cận, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản theo yêu cầu, góp phần đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

3.3. Kết quả phát triển hạ tầng KH,CN,ĐMST&CDS

- Hạ tầng viễn thông trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc, truy cập internet và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số. So với đầu năm 2025, hạ tầng viễn thông tiếp tục được cải thiện, trên địa bàn xã hiện có 03 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông gồm VNPT, Viettel và Mobifone, tỷ lệ phủ sóng 4G đạt gần 100% dân cư, mạng 5G đạt trên 30%, hạ tầng băng rộng cố định đạt trên 90%, cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng của cơ quan, tổ chức và người dân.

UBND xã tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, từng bước đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Hệ thống mạng nội bộ (LAN), đường truyền số liệu chuyên dùng, thiết bị máy tính, máy in, máy scan phục vụ xử lý công việc cơ bản bảo đảm hoạt động ổn định.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ. Các nền tảng số dùng chung của tỉnh được khai thác hiệu quả trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

Kết quả so với năm 2025, hạ tầng số trên địa bàn xã đã có bước phát triển tích cực, đặc biệt là việc triển khai các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ người dân tại Trung tâm phục vụ hành chính công, độ phủ sóng mạng 5G tăng từ 30% lên 35%. Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý công việc trên môi trường điện tử, bảo đảm hoạt động ổn định của các hệ thống thông tin và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO KH, CN, ĐMST&CDS

Kinh phí chi hoạt động KH, CN, ĐMST&CDS đến tháng 6/2026: Đầu tư

các thiết bị cần thiết phục vụ công tác chuyển đổi số (máy tính, máy in, máy scan), tuyên truyền nâng cao nhận thức và triển khai tập huấn chuyển đổi số.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc

Hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số tại địa phương còn thiếu và chưa đồng bộ; trang bị máy tính cán bộ công chức còn thiếu, phải dùng máy cá nhân để phục vụ công tác chuyên môn; Hệ thống mạng của UBND xã chưa đầu tư thiết bị tường lửa nguy cơ an toàn thông tin; Hệ thống truyền thanh trên địa bàn chưa đồng bộ: hiện có 07 cụm Loa sử dụng hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, 09 cụm loa sử dụng hệ thống truyền thanh không dây FM.

Nguồn kinh phí dành cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị UBND tỉnh quan tâm bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cấp xã.

- Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, hỗ trợ, hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; Quan tâm hỗ trợ các mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và phát triển kinh tế địa phương.

B. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KH, CN, ĐMST&CDS NĂM 2027

I. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG

1. Tập trung phát triển các lĩnh vực ưu tiên: Cần nhận thức và tập trung vào việc ứng dụng các thành tựu KH, CN, ĐMST & CDS phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương để nâng cao năng lực cạnh tranh, đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

2. Phát triển nguồn nhân lực KH&CN: Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực KH&CN đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên phù hợp với địa phương.

3. Phát triển hạ tầng KH&CN và hạ tầng số hiện đại, đồng bộ: Đảm bảo nguyên tắc “hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí”. Cần làm giàu và khai thác tối đa tiềm năng của dữ liệu để thúc đẩy phát triển nhanh cơ sở dữ liệu và kinh tế dữ liệu.

4. Phát triển chính quyền số: Hướng tới việc mọi hoạt động được thực hiện an toàn trên môi trường số, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để cung cấp dịch vụ chất lượng hơn, ra quyết định kịp thời hơn, ban hành chính

sách tốt hơn, sử dụng nguồn lực tối ưu hơn.

5. Phát triển kinh tế số, xã hội số: Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về chuyển đổi số, kỹ năng số và công dân số; Khuyến khích sử dụng các nền tảng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ số trong sản xuất, kinh doanh và đời sống hằng ngày. Từng bước thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp, giáo dục, y tế và các dịch vụ công thiết yếu.

II. ĐỊNH HƯỚNG THEO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Triển khai các nền tảng số và phần mềm dùng chung

Duy trì, khai thác hiệu quả các nền tảng số và phần mềm dùng chung: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công, hệ thống thư điện tử công vụ, nền tảng họp trực tuyến, phần mềm báo cáo, cơ sở dữ liệu dân cư và các hệ thống phục vụ triển khai **Đề án 06**, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa các cơ quan, đơn vị.

2. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)

Tăng cường tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về AI, nâng cao nhận thức, kỹ năng khai thác và sử dụng AI cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; từng bước hình thành đội ngũ nhân lực có khả năng ứng dụng công nghệ mới trong thực tiễn công tác.

Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức ứng dụng các công cụ AI trong công tác chuyên môn, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, tuyên truyền, hành chính công, thống kê và quản lý dữ liệu, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, hiệu quả, an toàn và tuân thủ quy định pháp luật.

- Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết và thúc đẩy ứng dụng có trách nhiệm, tuân thủ đạo đức về AI.

3. Thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến

Tập trung nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện đồng bộ, minh bạch và thuận tiện trên môi trường số.

Tiếp tục đẩy mạnh cung cấp và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng và các kênh truyền thông cơ sở; chú trọng hỗ trợ các nhóm đối tượng còn hạn chế về kỹ năng số.

4. Đổi mới sáng tạo:

- Hỗ trợ các mô hình đổi mới sáng tạo trong sản xuất, kinh doanh và quản trị.

- Khuyến khích các sáng kiến cải cách hành chính, sáng kiến chuyển đổi

số trong cơ quan nhà nước.

- Hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Xây dựng môi trường thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong cán bộ, công chức, doanh nghiệp và người dân.

5. Sở hữu trí tuệ

- Hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký bảo hộ và phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm đặc trưng của địa phương.
- Gắn phát triển tài sản trí tuệ với chương trình phát triển sản phẩm OCOP và xây dựng thương hiệu địa phương.

6. Công tác quy hoạch, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực KH&CN

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực Khoa học và công nghệ.
- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; đào tạo theo vị trí việc làm, theo từng nhóm đối tượng và theo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức.

C. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KH, CN, ĐMST&CDS NĂM 2027

I. TỔNG NHU CẦU KINH PHÍ: 6.237.000.000 đồng (Sáu tỷ hai trăm ba mươi bảy triệu đồng chẵn).

II. THUYẾT MINH VỀ DỰ KIẾN NHU CẦU KINH PHÍ THEO TỪNG NHÓM NỘI DUNG (có phụ lục kèm theo)

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì tham mưu cho UBND xã trong việc xây dựng, cụ thể hóa và triển khai các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ về KH, CN, ĐMST&CDS trên địa bàn; Thực hiện rà soát nhu cầu và đề xuất các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng số, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức tham gia công tác KH, CN, ĐMST&CDS.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Đồng thời, chủ động báo cáo các khó khăn, vướng mắc phát sinh kịp thời để UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã cân đối, bố trí nguồn kinh phí theo khả năng ngân sách để bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ KH-CN, ĐMST&CDS năm 2027 theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Phối hợp triển khai các hoạt động thúc đẩy kinh tế số, hỗ trợ các cá

nhân, hộ kinh doanh đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, và các hoạt động ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

3. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện, cung cấp thông tin, số liệu, đánh giá kết quả thực hiện và đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch trên địa bàn xã.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ trong Kế hoạch có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện; định kỳ hằng quý, 06 tháng, năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất thực hiện chế độ báo cáo về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời tham mưu UBND xã chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 của UBND xã Minh Long./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các Cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- C, PCVP HĐND & UBND xã;
- Phòng VH-XH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đinh Văn Diết